T001 A HÀM I 65-Thất Phật Phụ Mẫu

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

SOÁ 4 KINH THAÁT PHAÄT PHUÏ MAÃU TAÙNH TÖÏ1 Haùn dòch: Khuyeát danh Nghe nhö vaày2: Moät thôøi, Phaät ôû nöôùc Xaù-veä. Trong nöôùc, coù ngöôøi phuï nöõ coù con trai teân laø Voâ Dieân do ñoù ñöôïc goïi laø Meï Voâ Dieân3. Phaät cuøng naêm traêm Tyø-kheo4 ñeán nhaø baø Voâ Dieân, ngoài thoï trai treân ñieän. Sau khi thoï trai5, coù khoaûng möôøi Tyø-kheo, ôû choã khuaát6, baøn luaän vôùi nhau: Phaät laø baäc chuùng ta toân kính, thaàn uy voâ cuøng, bieán hoùa töï taïi theo yù muoán, leõ naøo Ngaøi khoâng bieát Phaät quaù khöù vaø Phaät töông lai, vôùi tuoåi thoï, teân hoï cha meï, bao nhieâu ñeä töû, söï tu haønh vaø giaùo phaùp cuûa caùc Ngaøi. Phaät baèng thieân nhó nghe caùc Tyø-kheo baøn luaän veà vieäc naøy; Ngaøi ñeán hoûi: “Naøy caùc Tyø-kheo, caùc thaày baøn luaän veà vieäc gì?” Caùc Tyø-kheo thöa: “Chuùng con nghó raèng Phaät coù thaàn thoâng toái thöôïng, ñaïo ñöùc vi dieäu, hieåu bieát cao xa, khoâng ai coù theå hôn Ngaøi ñöôïc. Phaät bieát roõ chö Phaät quaù khöù, chö Phaät töông lai, vôùi tuoåi thoï, teân hoï cha meï, bao nhieâu ñeä töû, söï tu haønh vaø yù chí giaùo leänh.” Phaät noùi:

1. Baûn haùn: Thaát Phaät Phuï Maãu Taùnh Töï kinh, voâ danh dòch, thôøi Tieàn Nguïy. Ñaïi I, No.4, tr.159a-160a. Tham chieáu: Phaät Thuyeát Tröôøng A-haøm kinh, Haäu Taàn Hoaèng thæ nieân, Phaät-ñaø-da-xaù coïng Truùc Phaät Nieäm dòch, 'Ñeä nhaát phaàn sô Ñaïi Baûn kinh Ñeä nhaát'. Ñaïi I, No.1(1) tr.1a-10c. 2. Nguyeân Haùn: Vaên nhö thò . 3. Voâ Dieân maãu , phieân aâm cuûa Mfgaøramaøtf (Paøli: Migaøramaøtu), dòch Loäc Töû maãu , töù c baø Tyø-xaù-khö (Paøli: Visaøkaø). 4. Nguõ baùch Tyø-kheo (naêm traêm Tyø-kheo); No.1(1): Ñaïi Tyø-kheo chuùng thieân nhò baùch nguõ thaäp nhôn (chuùng ñaïi Tyø-kheo moät nghìn hai traêm naêm möôi ngöôøi). 5. È Haùn: phaïn dó , (sau khi thoï trai); No.1(1): Ö khaát thöïc haäu , (sau khi khaát thöïc). 6. Haùn: ö bình xöù (ôû choã khuaát); No.1(1): ôû Hoa laâm ñöôøng .

755 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT PHỤ MẪU – TRƯỜNG A HÀM I “Laønh thay! Laønh thay! Ñuùng nhö vaäy. Caùc thaày haønh phaùp Sa- moân, neân nhôù nghó nhöõng vieäc laønh nhö vaäy. Caùc thaày muoán nghe teân hoï chö Phaät quaù khöù vôùi cha meï, ñeä töû caùc Ngaøi khoâng?” Caùc Tyø-kheo thöa: “Chuùng con muoán nghe.” Phaät daïy: “Caùc Thaày haõy laéng nghe! Ñöùc Phaät thöù nhaát teân Duy-veä7, nhaäp Nieát-baøn ñeán nay ñaõ chín möôi moát kieáp. Phaät thöù hai teân Thöùc8, nhaäp Nieát-baøn ñeán nay cuõng ñaõ ba möôi moát kieáp. Phaät thöù ba teân Tuøy-dieäp9, nhaäp Nieát-baøn ñeán nay ñaõ ba möôi moát kieáp. Trong kieáp Phi-ñòa-la10 seõ coù moät ngaøn Phaät, thöù nhaát teân Phaät Caâu-laâu-taàn11, Ñöùc Phaät thöù hai teân Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni12, thöù ba teân Phaät Ca-dieáp13, thöù tö laø Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni. “Phaät Duy-veä hoï Caâu-laân14. Phaät Thöùc cuõng hoï Caâu-laân. Phaät Tuøy-dieäp cuõng hoï Caâu-laân. Phaät Caâu-laâu-taàn hoï Ca-dieáp. Phaät Caâu-na- haøm Maâu-ni, cuõng hoï Ca-dieáp, Phaät Ca-dieáp cuõng hoï Ca-dieáp. Nay, Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni hoï Cuø-ñaøm15. “Phaät Duy-veä doøng

Saùt-lî. Phaät Thöùc cuõng doøng Saùt-lî. Phaät Tuøy- dieäp cuõng doøng Saùt-lî. Phaät Caâu-laâu-taàn doøng Baø-la-moân. Phaät Caâu-na- haøm Maâu-ni cuõng doøng Baø-la-moân. Phaät Ca-dieáp cuõng doøng Baø-la- moân. Ñeán nay, Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni doøng Saùt-lî. “Phaät Duy-veä, cha teân Baøn-bieåu,16 vua doøng Saùt-lî; meï teân Baøn- ñaàu-maït-ñaø17, trò vì ñaát nöôùc teân Saùt-maït-ñeà18.

7.
Duy-veä ; No.1(1): Tyø-baø-thi .
8.
Thöùc ; No.1(1): Thi-khí .
9.
Tuøy-dieäp ; No.1(1): Tuøy-xaù-baø .
10.
Phi-ñòa-la kieáp ; No.1(1): Hieàn kieáp .
11.
Caâu-laâu-taàn ; No.1(1): Caâu-laâu-toân .
12.
Caâu-na-haøm Maâu-ni .
13.
Ca-dieáp .
14.
Caâu-laân ; No.1(1): Caâu-lî-nhaõ, .
15.
Cuø-ñaøm ; Paøli: Gotama.
16.
Baøn-bieåu ; No.1(1): Baøn-ñaàu .
17.
Baøn-ñaàu-maït-ñaøø ; No.1(1), Baøn-ñaàu-baø-ñeà .
18.
Saùt-maït-ñeà ; No.1(1): Baøn-ñaàu-baø-ñeà .

“Phaät Thöùc, cha teân A-luaân-noa19, vua doøng Saùt-lî; meï teân Ba-la-ha-vieät-ñeà20, trò vì ñaát nöôùc teân A-laâu-na-hoøa-ñeà21. “Phaä t Tuø y -dieä p , cha teâ n Tu-ba-la-ñeà -hoø a 22, vua doø n g Saù t-lî; meï teâ n Da-xaù -vieä t-ñeà 23, trò vì ñaá t nöôù c teâ n A-naâ u -öu-ma 24. Phaä t Caâ u -laâ u -taà n , cha teâ n A-chi-vi-ñaâ u 25, doø n g Baø - la-moâ n ; meï teâ n Tuø y - xaù -ca 26. Quoá c gia teâ n Luaâ n -ha-lôï i -ñeà - na 27. Quoá c vöông hieä u Tu-ha- ñeà28. “Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, cha teân Da-thieåm-baùt ña29, doøng Baø- la-moân; meï teân Uaát-ña-la30, nöôùc teân Sai-ma-vieät-ñeà31. Quoác vöông hieäu Sai-ma32. “Phaä t Ca-dieá p , cha teâ n A-chi-ñaï t-da 33, doø n g Baø - la-moâ n ; meï teâ n Ñaø n -na-vieä t -ñeà -da 34, nöôù c hieä u Ba-la-tö 35. Quoá c vöông hieä u Kyø - thaäm-ñoïa36. “Nay, Ta Phaät Thích-ca Vaên-ni, cha teân Duyeät-ñaàu-ñaøn37, vua doøng Saùt-lî; meï teân Ma-ha Ma-da38.

Nöôùc teân Ca-duy-la-veä39, Ñaïi

19.

A-luaân-noa ; No.1(1), Minh Töôùng .

20.

Ba-la-ha-vieät-ñeà ; No.1(1), Quang Dieäu .

21.

A-laâu-na-hoøa-ñeà (+) ; No.1(1), Quang Töôùng .

22.

Tu-ba-la-ñeà-hoøa (+); No.1(1)d, Thieän Ñaêng .

23.

Da-xaù-vieät-ñeà ; No.1(1), Xöùng Giôùi .

24.

A-naâu-öu-ma (...) ; No.1(1), Voâ Duï .

25.

A-chi-vi-ñaâu ; No.1(1), Töï Ñaéc .

26.

Tuøy-xaù-ca ; No.1(1), Thieän Chi .

27.

Luaân-ha-lôïi-ñeà-na ; No.1(1), An Hoøa thaønh .

28.

Tu-ha-ñeà ; No.1(1), An Hoøa, .

29.

Da-thieåm-baùt-ña ; No.1(1)d, Ñaïi Ñöùc .

30.

Uaát-ña-la ; No.1(1), Thieän Thaéng .

31.

Sai-ma-vieät-ñeà (coù leõ Skt.: Kwemavatì; Paøli: Khemavaøtì); No.1(1): Thanh tònh thaønh, .

32.

Sai-ma (coù leõ Skt.: Kwema; Paøli:Khema); No.1(1), Thanh Tònh .

33.

A-chi-ñaït-da ; No.1(1), Phaïm Ñöùc .

34.

Ñaøn-na-vieät-ñeà-da ; No.1(1): Taøi Chuû .

35.

Ba-la-tö ; No.1(1), Ba-la-naïi .

36.

Kyø-thaäm-ñoïa ; No.1(1), Caáp-tyø .

37.

Duyeät-ñaàu-ñaøn ; No.1(1), Tònh Phaïn .

38.

Ma-ha Ma-da ; No.1(1), Ñaïi Thanh Tònh Dieäu .

757 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT PHỤ MẪU – TRƯỜNG A HÀM I vöông ñôøi tröôùc teân Baøn-ñeà40. “Phaät Duy-veä thoï taùm vaïn tuoåi41. Phaät Thöùc thoï baûy vaïn tuoåi42. Phaät Tuøy-dieäp thoï saùu vaïn tuoåi43. Phaät Caâu-laâu-taàn thoï boán vaïn tuoåi44. Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni thoï ba vaïn tuoåi45. Phaät Ca-dieáp thoï hai vaïn tuoåi46. Ta, Phaät Thích-ca Vaên thoï treân döôùi moät traêm tuoåi. “Con Phaät Duy-veä teân Tu-vieát-ña-kieän-ñaø47. Con Phaät Thöùc teân A- ñaâu-la48. Con Phaät Tuøy-dieäp teân Tu-ba-la-vieát49. Con Phaät Caâu-laâu-taàn teân Uaát-ña-la50. Con Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni teân Ñoïa-di-ñaø-tieân-na51. Con Phaät Ca-dieáp teân Sa-ña-hoøa52. Nay, con Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni teân La-vaân53. “Phaät Duy-veä ñaéc ñaïo thaønh Phaät döôùi caây Ba-ñaø-la54. Phaät Thöùc ñaéc ñaïo thaønh Phaät döôùi caây Phaân-ñoà-lî55. Phaät Tuøy-dieäp ñaéc ñaïo thaønh Phaät döôùi caây Taùt-la56. Phaät Caâu-laâu-taàn ñaéc ñaïo thaønh Phaät döôùi caây Tö-lôïi57. Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni ñaéc ñaïo thaønh Phaät döôùi caây OÂ- taïm58. Phaät Ca-dieáp ñaéc ñaïo thaønh Phaät döôùi caây Ni-caâu-loaïi59. Nay,

39.

Ca-duy-la-veä ; No.1(1), Ca-tyø-la-veä .

40.

Baøn-ñeà , khoâng roõ.

41.

No.4, tuoåi thoï cuûa Phaät; nhöng No.1(1), tuoåi thoï loaøi ngöôøi ñöông thôøi.

42.

Xem cht.41.

43.

No.1(1), ngöôøi thôøi baáy giôø thoï baûy vaïn tuoåi.

44.

Xem cht.41.

45.

Xem cht.41.

46.

Xem cht.41.

47.

Tu-vieát-ña-kieän-ñaø ; No.1(1), Phöông Öng .

48.

A-ñaâu-la ; No.1(1) sñd.: Voâ Löôïng, .

49.

Tu-ba-la-vieát ; No.1(1) sñd.: Dieäu Giaùc .

50.

Uaát-ña-la ; No.1(1) sñd.: Thöôïng Thaéng .

51.

Ñoïa-di-ñaø-tieân-na ; No.1(1) sñd.: Ñaïo Sö .

52.

Sa-ña-hoøa ; No.1(1) sñd.: Taäp Quaân .

53.

La-vaân ; No.1(1) sñd.: La-Haàu-La .

54.

Ba-ñaø-la ; No.1(1) sñd.: Ba-ba-la .

55.

Phaân-ñoà-lî ; No.1(1) sñd.: Phaân-ñaø-lî .

56.

Taùt-la ; No.1(1) sñd.: Baø-la .

57.

Tö-lôïi ; No.1(1) sñd.: Thi-lî-sa .

58.

OÂ-taïm ; No.1(1) sñd.: OÂ-taïm-baø-la .

59.

Ni-caâu-loaïi ; No.1(1) sñd.: Ni-caâu-luaät .

Ta thaønh Phaät Thích-ca Vaên-ni döôùi caây A-baùi-ña60. Thò giaû Phaät Duy- veä teân A-luaân61. Thò giaû Phaät Thöùc teân Sai-ma-yeát62. Thò giaû Phaät Tuøy- dieäp teân Phuïc-chi-dieäp63. Thò giaû Phaät Caâu-laâu-taàn teân Phuø-ñeà64. Thò giaû Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni teân Taùt-chaát65. Thò giaû Phaät Ca-dieáp teân Taùt-ba-maät66. Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni, thò giaû teân A-nan67.68 “Phaät Duy-veä coù ñeä töû ñeä nhaát teân Taéc, ñeä nhò teân Chaát-haøm69. Phaät Thöùc coù ñeä töû ñeä nhaát teân A-tyû-vuï, ñeä nhò teân Tam-tham70. Phaät Tuøy-dieäp coù ñeä töû ñeä nhaát teân Phaät-ñeà, ñeä nhò teân Uaát-ña71. Phaät Caâu- laâu-taàn coù ñeä töû ñeä nhaát teân Taêng-kyø, ñeä nhò teân Duy-löu72. Phaät Caâu- na-haøm Maâu-ni coù ñeä töû ñeä nhaát teân Chuyeån Luaân, ñeä nhò teân Uaát- ña73. Phaät Ca-dieáp coù ñeä töû ñeä nhaát teân Chaát-da-luaân, ñeä nhò teân Ba- ñaït-hoøa74. Nay ñeä töû ñeä nhaát cuûa Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni laø Xaù-lôïi- phaát-la, ñeä nhò teân Ma-ha Muïc-kieàn-lieân75.

60.

A-baùi-ña ; No.1(1) sñd.: Baùt-ña .

61.

A-luaân ; No.1(1), sñd.: Voâ Öu .

62.

Sai-ma-yeát ; No.1(1) sñd.: Nhaãn-Haønh .

63.

Phuïc-chi-dieäp ; No.1(1) sñd.: Tòch Dieät .

64.

Phuø-ñeà ; No.1(1) sñd.: Thieän Giaùc .

65.

Taùt-chaát ; No.1(1) sñd.: An Hoøa .

66.

Taùt-ba-maät ; No.1(1) sñd.: Thieän Höõu .

67.

A-nan ; No.1(1) sñd.: A-nan .

68.

No.4, ñoaïn vaên naøy (töø Thò giaû ñeán A-nan) ñeà caäp ñeán nhöõng ngöôøi haàu caän cuûa caùc Ñöùc Phaät. Nhöng theo baûn No.1(1) laïi ñeà caäp ñeán con cuûa caùc Ñöùc Phaät. ÔÛ ñaây, neáu ñem ñoái chieáu hai ñoaïn cuûa chuû ñeà naøy, thì chuùng ta thaáy coù nhöõng ñieåm ñoàng dò nhö treân.

69.

Taéc vaø Chaát-haøm vaø ; No.1(1) sñd.: Khieân-traø vaø Ñeà-xaù vaø .

70.

A-tyû-vuï vaø Tam-tham vaø ; No.1(1) sñd.: A-tyø-phuø vaø Tam-baø-baø vaø .

71.

Phaä t-ñeà vaø Uaát-ña vaø ; No.1(1) sñd.: Phoø-du vaø Uaát-ña-ma vaø .

72.

Taêng-kyø vaø Duy-löu vaø ; No.1(1) sñd.: Taù t -ni vaø Tyø - laâ u vaø .

73.

Chuyeån Luaân vaø Uaát-ña vaø ; No.1(1) sñd.: Thö-baøn-na vaø Uaát-ña-laâu vaø .

74.

Chaát-da-luaân vaø Ba-ñaït-hoøa vaø ; No.1(1) sñd.: Ñeà-xaù vaø Baø-la-baø vaø .

75.

Xaù-lôïi-phaát-la vaø Ma-ha Muïc-kieàn-lieân vaø ; No.1(1)

759 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT PHỤ MẪU – TRƯỜNG A HÀM I “Phaät Duy-veä thuyeát ba hoäi kinh cho caùc Tyø-kheo. Hoäi thuyeát kinh thöù nhaát coù möôøi vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. Hoäi thuyeát kinh thöù hai coù chín vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. Hoäi thuyeát kinh thöù ba coù taùm vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. “Phaät Thöùc cuõng coù ba hoäi thuyeát kinh. Hoäi thuyeát Kinh thöù nhaát coù chín vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. Hoäi thuyeát kinh thöù hai coù taùm vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. Hoäi thuyeát kinh thöù ba coù baûy vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. “Phaät Tuøy-dieäp coù hai hoäi thuyeát kinh. Hoäi thuyeát

kinh thöù nhaát coù baûy vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. Hoäi thuyeát kinh thöù hai coù saùu vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. “Phaät Caâu-laâu-taàn thuyeát phaùp moät hoäi, coù boán vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. “Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni thuyeát phaùp moät hoäi, coù ba vaïn Tyø- kheo ñaéc quaû A-la-haùn. “Phaät Ca-dieáp thuyeát phaùp moät hoäi, coù hai vaïn Tyø-kheo ñaéc quaû A-la-haùn. “Ta, Phaät Thích-ca Vaên-ni thuyeát phaùp moät hoäi, coù moät ngaøn hai traêm naêm möôi Tyø-kheo ñeàu ñaéc quaû A-la-haùn.” Phaät baûo caùc Tyø-kheo: “Khoâng theå ño löôøng vaø xöng taùn heát trí cuûa Phaät. Caùc Thaày neân thoï trì veà söï xuaát hieän, cha meï, quoác vöông, söï giaùo hoùa cuûa baûy Ñöùc Phaät.” Phaät laïi daïy caùc Tyø-kheo: “Kinh luaät khoâng theå khoâng hoïc. Ñaïo phaùp khoâng theå khoâng haønh trì. Ñöùc Phaät nhö ngöôøi laùi chieác thuyeàn trong bieån lôùn, caû ngaøn vaïn ngöôøi ñeàu nöông nhôø vaøo ngöôøi laùi ñeå ñi qua bieån. Ñöùc Phaät daïy moïi ngöôøi haønh phaùp thieän, ñaéc ñaïo quaû vaø hoùa ñoä theá gian cuõng nhö vaäy.” Caùc Tyø-kheo nghe kinh naøy vui möøng, laøm leã roài lui ra.

sñd.: Xaù-lôïi-phaát vaø Muïc-kieàn-lieân vaø .

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.